

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /2020/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Hoạt động Chữ thập đỏ ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Người Cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 07 tháng 10 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, bản, tổ dân phố, khu phố, khối phố,... được tổ chức dưới cấp xã (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố); mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã;
- b) Thôn, tổ dân phố;
- c) Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- d) Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- đ) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- e) Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm:

- a) Văn phòng Đảng ủy;
- b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- c) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- d) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

- đ) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- g) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- h) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- i) Phó Trưởng Công an;
- k) Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;
- l) Nhân viên Khuyến nông;
- m) Nhân viên Thú y.

2. Số lượng người bố trí

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính của từng xã, phường, thị trấn, cụ thể:

- a) Loại 1: tối đa 14 người;
- b) Loại 2: tối đa 12 người;
- c) Loại 3: tối đa 10 người.

3. Bố trí các chức danh

a) Đối với cấp xã loại 1 được bố trí tối đa 02 người cho các chức danh: Phó Trưởng Công an; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;

b) Đối với cấp xã loại 3: Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cấp có thẩm quyền bố trí 02 chức danh kiêm nhiệm trong các chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều này đảm bảo tổng số người không vượt quá số lượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

c) Đối với cấp xã đã bố trí Công an chính quy đảm nhận chức danh Phó Trưởng công an xã thì số lượng người bố trí tại khoản 2 Điều này giảm tương ứng;

d) Đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân thì số lượng người bố trí tại khoản 2 Điều này giảm tương ứng;

đ) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Mức phụ cấp của từng chức danh

Mức phụ cấp của từng chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (chưa bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

STT	Tên chức danh	Hệ số phụ cấp/tháng (theo mức lương cơ sở)		
		Cấp xã loại 1	Cấp xã loại 2	Cấp xã loại 3
1	Văn phòng Đảng uỷ	1,10	1,00	1,00
2	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	0,95	0,90	0,80
3	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	0,90	0,80	0,80
4	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	0,90	0,80	0,80
5	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	0,90	0,80	0,80
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	0,95	0,90	0,80
7	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	0,95	0,90	0,80
8	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	0,95	0,90	0,80
9	Phó Trưởng Công an	1,00	1,00	1,00
10	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	1,00	1,00	1,00
11	Nhân viên Khuyến nông	1,00	1,00	0,95
12	Nhân viên Thú y	1,00	1,00	0,95

5. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tại khoản 2 Điều này thì được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm (không bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kiêm nhiệm;

b) Trong trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh, chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 3. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Thực hiện khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Cựu chiến binh; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Ngoài lương, các khoản phụ cấp theo lương và tính chất lương đã được phân bổ hàng năm theo định biên, mức khoán như sau:

a) Cấp xã loại 1: 135.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm (đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân, mức khoán 108.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm);

b) Cấp xã loại 2: 125.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm (đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân, mức khoán 100.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm);

c) Cấp xã loại 3: 115.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm (đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân, mức khoán 92.000.000 đồng/đơn vị hành chính/năm).

2. Các hoạt động và nội dung chi

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch công tác hàng năm, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện;

b) Nội dung chi cho các hoạt động: Theo kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt.

Điều 4. Mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp của từng chức danh

Mức phụ cấp của từng chức danh hoạt động không chuyên trách được quy định theo đặc thù của từng thôn, tổ dân phố, cụ thể:

TT	Tên chức danh	Hệ số phụ cấp/tháng (theo mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư Chi bộ	1,2	1,1
2	Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố	1,2	1,1
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,9	0,8

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được phân công, bố trí kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân

phô mà giảm được 01 người trong số lượng quy định thì được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định phân công, bố trí kiêm nhiệm;

b) Trong trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh, chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 5. Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

1. Ngoài 03 chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này, trên cơ sở nguồn kinh phí được giao và điều kiện thực tế của cơ sở, người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố được xem xét bồi dưỡng tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày.

2. Kinh phí chi trả bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí của các đoàn thể và các nguồn quỹ khác (nếu có).

Điều 6. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới: 4.000.000 đồng/năm.

2. Thôn, tổ dân phố còn lại: 3.500.000 đồng/năm.

3. Các hoạt động và nội dung chi

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và kế hoạch công tác hàng năm, các thôn, tổ dân phố xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện;

b) Nội dung chi cho các hoạt động: Theo kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 20/2010/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, khối phố và điều chỉnh chế độ trợ cấp mai táng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

b) Nghị quyết số 80/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung Nghị quyết số 20/2010/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, khối phố và điều chỉnh chế độ trợ cấp mai táng đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

c) Nghị quyết số 101/2007/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn nội dung Đề án xây dựng mạng lưới Thú y cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVI, Kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động, TB và XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy;
- VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- C, PVP, CV VP. HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Báo Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nghiệm